

Số: 1206/ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy học kỳ II năm học 2018 - 2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2018 - 2019 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 30/09/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 58 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ I năm học 2019 - 2020 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Cư*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Lê Tuấn Lộc

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Đính kèm QĐ 1206/ĐHKTL-ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2019)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K16401	K164012065	HỨA THỊ	HỢP	24/04/1998	
2	K16402	K164022123	NGUYỄN VĂN	YÊN	10/05/1998	
3	K16404	K164040498	TRỊNH ĐỨC	LUƠNG	04/08/1998	
4	K16405	K164050714	VÕ THỊ MỸ	PHỤNG	15/10/1997	
5	K16407	K164070869	LÊ THÀNH	ĐẠT	29/10/1998	
6	K16407C	K164072365	NGUYỄN THỊ XUÂN	VÂN	27/01/1998	
7	K16408	K164081113	LÊ HÀ BẢO	TRÂM	19/09/1998	
8	K16408C	K164081146	HUỲNH TRÀ	MY	03/05/1998	
9	K16409C	K164091358	NGUYỄN THỊ THU	SƯƠNG	10/08/1998	
10	K16410	K164101397	TRẦN GIA	LINH	31/05/1998	
11	K16410	K164102409	ĐỖ HỒNG	HẠNH	12/06/1998	
12	K16412	K164040489	NGUYỄN THỊ	LINH	09/10/1998	
13	K16502	K165021778	DƯƠNG NGỌC	SƠN	01/01/1996	
14	K16503	K165032589	TRẦN QUỐC	LÂM	11/06/1998	
15	K16503C	K165031952	TRẦN NGỌC	HÙNG	05/08/1998	
16	K16504	K165042634	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ĐẠT	25/07/1997	
17	K17401	K174010009	NGUYỄN XUÂN	DUY	20/04/1999	
18	K17401	K174010024	NGUYỄN DUY	KHOA	10/09/1999	
19	K17401	K174010053	NGUYỄN CHÍ	THỊNH	28/07/1999	
20	K17402	K174020068	NGUYỄN HOÀNG	ANH	06/04/1998	
21	K17402	K174020167	HOÀNG BẢO	YÊN	20/05/1999	
22	K17403C	K174030276	TRẦN THÚY	HẰNG	29/10/1999	
23	K17403C	K174030278	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	19/12/1999	
24	K17403C	K174030279	VŨ HUỲNH GIA	MÃN	14/04/1999	
25	K17406	K174060670	CAO HỮU	THẮNG	14/08/1999	
26	K17408	K174080926	HỒ ĐẮC	TRUNG	16/12/1996	
27	K17408	K174080931	VÕ HOÀNG	VIỆT	04/05/1999	
28	K17408C	K174080959	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	09/11/1999	
29	K17408CA	K174080986	CHÂU THÀNH	ĐẠT	27/05/1999	
30	K17408CA	K174081006	NGUYỄN THU	THUY	08/08/1999	
31	K17409	K174091081	ĐỖ THỊ THẢO	VY	02/04/1999	

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
32	K17409C	K174091101	LÊ TUỆ	MÃN	06/02/1999	
33	K17409C	K174091111	HUỖNH THANH	THU	11/08/1999	
34	K17410C	K164102055	NGUYỄN LÂM	BÌNH	12/03/1998	
35	K17411	K174111260	TRẦN TRỌNG	NGHIÊM	20/01/1999	
36	K17501C	K175011440	CAO THANH	THẢO	14/08/1999	
37	K17504	K175041729	NGUYỄN NGỌC KIỀU	NHƯ	19/03/1999	
38	K18401	K184010025	BÙI DUY	LINH	23/11/1998	
39	K18401	K184010028	TRỊNH ĐỨC	LƯƠNG	05/07/2000	
40	K18401	K184010050	HUỖNH THỊ THU	THẢO	27/11/2000	
41	K18402	K184020165	TRẦN MINH	QUÂN	18/10/2000	
42	K18404A	K184040350	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	21/12/2000	
43	K18404CA	K184040527	HOÀNG	MINH	08/07/2000	
44	K18405C	K184050652	HÀ THỊ KIỀU	OANH	11/02/2000	
45	K18406C	K184060814	LÊ HOÀNG CHÍ	VĨ	12/07/2000	
46	K18408	K184081008	LÝ THỊ KIM	LUYẾN	11/05/2000	
47	K18408	K184081016	PHAN MINH	NGỌC	26/08/2000	
48	K18411C	K184111474	NGUYỄN CÔNG	VĨNH	30/10/2000	
49	K18411C	K184111966	TRẦN KHẮC	NHU	13/02/2000	
50	K18413	K184131483	HÌNH LÊ NGỌC	HIỆP	24/05/2000	
51	K18413	K184131490	HÀ THỊ XUÂN	LUYẾN	20/08/2000	
52	K18413	K184131500	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	08/01/2000	
53	K18501	K185011554	NGUYỄN VŨ KHÁNH	NHI	09/05/2000	
54	K18502	K185021635	PHAN THỊ BẢO	ANH	22/02/2000	
55	K18503	K185031755	NGUYỄN THỊ QUẾ	ANH	26/06/1999	
56	K18504	K185041858	LÊ HỒ LỘC	AN	29/10/2000	
57	K18504	K185041886	HỒ QUANG	NAM	10/04/1997	
58	K18504	K185041908	HỨA HUỖNH	THUẬN	22/02/2000	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Châu Văn Hồ

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Cù Xuân Tiến

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Lộc